TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA H'DRAI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐST-HNGĐ	*Ia H'Drai, ngày 28 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H. Địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện I, tỉnh K.

Bị đơn: Anh Hà Văn H. Địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện I, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Hà Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Phạm Thị H và anh Hà Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Phạm Thị H và anh Hà Văn H có 02 (hai) con chung tên: Hà Phạm Lệ Q, sinh ngày 02/11/2011 và Hà Tiến T, sinh ngày 20/12/2016 (Hiện cháu Hà Phạm Lệ Q đang sống cùng chị Phạm Thị H, cháu Hà Tiến T sống cùng anh Hà Văn H). Chị H, anh H cùng thống nhất thỏa thuận: Giao con chung tên Hà Phạm Lệ Q cho chị Phạm Thị H chăm sóc nuôi dưỡng; Giao con chung tên Hà Tiến T cho anh Hà Văn H chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các các con chung tròn 18 (Mười tám) tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị H và anh Hà Văn H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H, anh H thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Phạm Thị H và anh Hà Văn H thống nhất thỏa thuận tự chia, chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị Phạm Thị H nhận chịu nhưng được trừ vào số tiền chị H nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2010/0008486 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai, tỉnh K; Chị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- TAND tỉnh K;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- UBND xã I, I, K;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Phú Lợi